

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Đăng H, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm Th, xã C, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú tại : Xóm Th, xã C, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Ở: Thôn X1, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Đăng H và chị Hoàng Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lê Đăng H và chị Hoàng Thị S có 02 con chung là: Lê Quang Tr, sinh ngày 14/12/2011 và Lê Minh Nh, sinh ngày 29/01/2015. Các

cháu đều khỏe mạnh, bình thường và đang học tiểu học mầm non.

Khi ly hôn, anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh Nh; Chị S tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tr. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Đăng H và chị Hoàng Thị S đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đăng H và chị Hoàng Thị S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chỗ ở: Chị Hoàng Thị S tự nguyện lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu được ở lại nhà đất của gia đình anh H.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), Anh Lê Đăng H và chị Hoàng Thị S mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), anh H tự nguyện chịu cả. Anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008777 ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí sung vào ngân sách Nhà nước; Anh H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân